TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 29/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ X VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:06/2021/TLST-HS ngày 12/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị A**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn AB, xã AC, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 07/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Bùi Văn B (Đã chết).

Con bà: Ngô Thị C, sinh năm: 1953.

Chồng: Đỗ Duy D, sinh năm: 1979.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Con: có 3 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Không

- Tiền án: Năm 2018, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chưa thi hành án.

- Nhân thân: Năm 2011, bị TAND Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử 02 năm 01 tháng 23 ngày tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2014, ra trại về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tô Văn F, sinh năm 1980. (vắng mặt).

Trú tại: tổ khu phố AD, phường AF, thị xã AE, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Phạm Sĩ G, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Trú tại: phố Rừng phường AF thị xã AE tỉnh Hưng Yên.

3. Hoàng Văn J, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Trú tại: thôn AG, xã AH, thị xã AE, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1965. (vắng mặt).

2. Ông Tạ Văn P, sinh năm 1977. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn AK xã AL huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020, Bùi Thị A, sinh năm 1981, ở thôn AB, xã AC, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên nhờ anh Tô Văn F, sinh năm 1980, ở phường AF, thị xã AE, tỉnh Hưng Yên mượn anh Phạm Sĩ G, sinh năm: 1990 ở khu phố Rừng, phường AF, thị xã AE, tỉnh Hưng Yên chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen -

đỏ biển kiểm soát 89K1 - 0297, A nói dối mục đích để đi thăm người mới sinh con tại Bệnh viện. Sau khi mượn xe, A điều khiển đi theo Quốc lộ 39A qua ngã tư thị tứ BT, xã HT, huyện K, tỉnh Hưng Yên rồi rẽ đi đến khu vực dốc Kênh thuộc xã LK, huyện K để lên đê sông Hồng gặp một người đàn ông tên X mà A quen biết từ trước và hẹn gặp tại đây (A không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của X nhưng biết X có đặc điểm là bị cụt một chân). Khi gặp, A được X dẫn đến 01 quán nước giáp đê sông Hồng. Tại đây, X có nhiều cuộc điện thoại (A không biết nội dung các cuộc gọi để làm gì) và nói phải về quán giải quyết việc nên bảo A đi ra khu vực ngã tư BT, xã HT tìm khách sạn LH vào nhận phòng nghỉ chờ X. Lúc này, X đã mở 01 hộp đựng kính màu đen ra để vào trong 01 bộ coóng sử dụng ma túy đá và 01 gói được quấn bằng băng dính màu đen và đưa cho A. A biết gói đồ đó bên trong có chứa ma túy đá. X nói với A mang ra khách sạn LH khi nào X liên lạc sẽ đưa cho người đến lấy. Khi X thanh toán tiền nước thì A hỏi xin 20.000 đồng để đổ xăng nên X đưa cho A 45.000 đồng. X bảo A cất hộp đựng kính vào cốp xe môtô nhưng A nói: "Cái hộp kính này em cầm ở tay cũng được". A điều khiển xe mô tô đi hướng ra ngã tư BT, trên đường đi do khó điều khiển xe nên A đã cất hộp đựng kính màu đen trên vào bên trong áo chống nắng phía bên tay trái. Khi A điều khiển xe môtô đến đoạn trước cổng trường Trung học phổ thông AL thuộc thôn AK, xã AL, huyện K thì có 03 xe ôtô màu trắng đỗ ở lòng đường làm các phương tiện không di chuyển được. A điều khiển xe đi chậm lại và hướng sang bên phía tay trái thì bị tổ công tác Công an huyện Khoái Châu kiểm tra. A đã tự giác lấy từ trong người ra 01 hộp đựng kính màu đen giao nộp. Tổ công tác mở hộp kính màu đen ra kiểm tra và hỏi bên trong có những gì thì A trả lời là "đá". Kiểm tra bên trong hộp đựng kính, có 01 đoạn ống thủy tinh rỗng giữa, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng được gọi là "Coóng"; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy vệ sinh, 01 mảnh vải dùng để lau kính và 01 gói được quấn kín bằng băng dính màu đen. Tổ công tác đưa A về trụ sở UBND xã AL tiếp tục làm việc. Tại đây, tổ công tác đã mở gói quấn băng dính ra kiểm tra, phát hiện bên trong là 01 túi nilon màu trắng có chứa chất kết tinh màu trắng. Khi tổ công tác tiếp tục hỏi "Đá là gì?". A trả lời: "không biết" nên tổ công tác đã quấn kín túi nilon lại bằng băng dính màu đen, cho vào 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã

thu giữ của A 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen-đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297 đã qua sử dụng; số tiền 45.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu ghi đã qua sử dụng; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 mảnh vải dùng lau kính; 01 mảnh giấy vệ sinh; 01 ống bằng A tinh rỗng, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng; 03 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã qua sử dụng và 01 gói được quấn kín bằng băng dính màu đen bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 232/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là 20,873g (Hai mươi phẩy tám bẩy ba gam), là ma túy, là loại: Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 20,096 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra Bùi Thị A khai nhận: Ngày 27/6/2020, đối tượng X đã sử dụng các số thuê bao 0368.264.663 và 0966.378.568 liên lạc với A qua số thuê bao 0325.622.410 để rủ A xuống huyện Khoái Châu nói chuyện tình cảm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại Bưu điện có liên quan đến: Tên, địa chỉ chủ sở hữu của các số thuê bao 0368.264.663 và 0966.378.568; Danh sách (list) chi tiết gốc nội dung chiều đi, chiều đến của số thuê bao 0325.622.410 trong thời gian ngày 27/6/2020. Kết quả xác định:

- Chủ số thuê bao 0368.264.663 là Nguyễn Văn R, sinh năm: 1993 ở thôn AP, xã VT, huyện huyện BD, thành phố Hà Nội có số CMTND là 001093074475. Quá trình đến gia đình làm việc với anh Nguyễn Văn R, xác định: Anh R hiện đi làm kinh tế không có mặt ở địa phương, Anh R đang làm ở đâu gia đình không nắm được. Xác minh với chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm: 1998 ở thôn AP, xã VT, huyện huyện BD, Thành phố Hà Nội (là vợ của Anh R) xác định: Anh R có đăng ký thông tin cá nhân để sử dụng số thuê bao 0368.264.663 trước đây, nhưng khoảng 02 năm trước Anh R đã không còn sử dụng và không biết ai hiện đang sử dụng số thuê bao này. Do chưa đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên tách hồ sơ liên quan đến Nguyễn Văn R để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

- Số thuê bao 0966.378.568 là của Phạm Như X, sinh năm: 1968 ở xã AQ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có số CMTND là 145059396. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhiều lần triệu tập nhưng do X không có mặt tại địa phương, đi đâu,

làm gì gia đình X không nắm được. Do chưa đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên tách hồ sơ liên quan đến Phạm Như X để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

- Số thuê bao 0325.622.410 là của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1989 ở xã BH, huyện HJ, tỉnh Hưng Yên có số CMTND là 145296758. Quá trình làm việc với chị Nguyễn Thị Y xác định: chị Y đã lấy chồng và chuyển hộ khẩu về số nhà 41, phố Phạm Huy Thông, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Hiện nay chị Y đang kinh doanh cửa hàng phụ kiện điện thoại và số thuê bao tại thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi. Chị Y không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0325.622.410. Quá trình kinh doanh, chị có sử dụng số CMTND cá nhân để đăng ký số thuê bao cho khách có nhu cầu mua. Tuy nhiên, do đăng ký cho nhiều khách hàng nên chị Y hiện không nhớ đã đăng ký cho những số thuê bao nào và có đăng ký tên cho số thuê bao 0325.622.410 hay không nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 27/6/2020, A đã nhờ anh Tô Văn F mượn cho 01 xe môtô để đi thăm người mới sinh con tại Bệnh viện. Anh G đã liên lạc với anh Phạm Sĩ G để mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen-đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297. Sau đó, A điều khiển chiếc xe trên đến gặp X và bị bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh Tô Văn F, Phạm Sĩ G.

Đối với chiếc xe Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen-đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297, xác định đăng ký xe mang tên anh Hoàng Văn J, sinh năm 1981, trú tại thôn AG xã AH thị xã AE tỉnh Hưng Yên, năm 2013 anh Phượng đã bán chiếc xe nên anh không liên quan và không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 10/7/2020, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn số 854/XMTV-PC01, trả lời: chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với 20,096 gam Methamphetamine hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 mảnh vải dùng lau kính; 01 mảnh giấy vệ sinh; 01 ống bằng A tinh rỗng, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng; 03 đoạn ống

nhựa màu trắng đều đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với số tiền 45.000 đồng thu của Bùi Thị A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu, chờ xử lý.

Cáo trạng số: 13/CT - VKSKC ngày 12/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Bùi Thị A về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*, theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Thị A về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 55, Điều 56, điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Bùi Thị A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 30/2018/HSST ngày 01/8/2018 của TAND huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Trả lại A số tiền 45.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp đựng kính màu đen; 01 mảnh vải dùng lau kính; 01 mảnh giấy vệ sinh; 01 ống bằng A tinh rỗng, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng; 03 đoạn ống nhựa màu trắng cùng 20,096 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu ghi đã qua sử dụng;

Trả lại Phạm Sĩ G 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen-đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297 đã qua sử dụng cùng Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0042011 mang tên Hoàng Văn J.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2020, tại khu vực đường 384 thuộc thôn AK, xã AL, huyện K, Bùi Thị A đã có hành vi vận chuyển trái phép 20,873 gam Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Bùi Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Bùi Thị A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 13/CT - VKSKC ngày 12/01/2021 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử 02 năm 01 tháng 23 ngày tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2014, ra trại về địa phương. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2018, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nay chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo đã từng bị kết án do lỗi cố ý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là làm ruộng, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cần trả lại bị cáo số tiền 45.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội;

(Số tiền trả lại bị cáo hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu)

- Cần tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp đựng kính màu đen; 01 mảnh vải dùng lau kính; 01 mảnh giấy vệ sinh; 01 ống bằng A tinh rỗng, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng; 03 đoạn ống nhựa màu trắng là công cụ phạm tội và vật không có giá trị cùng 20,096 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu ghi đã qua sử dụng;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen - đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297 đã thu giữ thuộc sở hữu của anh Phạm Sỹ G, anh F mượn anh G để cho A mượn sử dụng và không biết A sử dụng xe mô tô để đi vận chuyển ma túy nên cần trả lại cho anh Phạm Sỹ G.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KC ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

- Trả lại Phạm Sĩ G 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0042011 mang tên Hoàng Văn J hiện lưu trong hồ sơ vụ án do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Quá trình điều tra Bùi Thị A khai nhận: Ngày 27/6/2020, đối tượng X đã sử dụng các số thuê bao 0368.264.663 và 0966.378.568 liên lạc với A qua số thuê bao 0325.622.410 để rủ A xuống huyện K nói chuyện tình cảm. Xác định:

- Chủ số thuê bao 0368.264.663 là Nguyễn Văn R, sinh năm 1993 ở thôn AP, xã VT, huyện huyện BD, thành phố Hà Nội có số CMTND là 001093074475, trước đây Anh R có đăng ký sử dụng số thuê bao 0368.264.663, nhưng 02 năm trở lại đây Anh R không còn sử dụng, hiện Anh R đang làm ở đâu gia đình không nắm được. Do chưa đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên tách hồ sơ liên quan đến Nguyễn Văn R để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Số thuê bao 0966.378.568 là của Phạm Như X, sinh năm: 1968 ở xã AQ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có số CMTND là 145059396. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhiều lần triệu tập nhưng do X không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình X không nắm được. Do chưa đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên tách hồ sơ liên quan đến Phạm Như X để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Số thuê bao 0325.622.410 là của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1989 ở xã BH, huyện HJ, tỉnh Hưng Yên có số CMTND là 145296758. Quá trình làm việc với chị Nguyễn Thị Y xác định: chị Y không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0325.622.410.

Quá trình kinh doanh, chị có sử dụng số CMTND cá nhân để đăng ký số thuê bao cho khách có nhu cầu mua. Tuy nhiên, do đăng ký cho nhiều khách hàng nên chị Y hiện không nhớ đã đăng ký cho những số thuê bao nào và có đăng ký tên cho số thuê bao 0325.622.410 hay không nên không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị A phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Bùi Thị A 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 30/2018/HSST ngày 01/8/2018 của TAND huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bùi Thị A.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại bị cáo số tiền 45.000 đồng;

(Số tiền trả lại bị cáo hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu)

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp đựng kính màu đen; 01 mảnh vải dùng lau kính; 01 mảnh giấy vệ sinh; 01 ống bằng A tinh rỗng, một đầu gắn 01 bầu thủy tinh hình tròn đã bị hư hỏng; 03 đoạn ống nhựa màu trắng cùng 20,096 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu ghi đã qua sử dụng;

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Tạ Văn P đen - đỏ, gắn biển kiểm soát 89K1-0297 cho anh Phạm Sỹ G.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KC ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

- Trả lại Phạm Sĩ G 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0042011 mang tên Hoàng Văn J hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Thúy phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (29/01/2021); Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan
- UBND xã AL, AC; AF ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh